

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Số: 04/2019/QĐST - KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh hoá, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST- KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (Theo văn bản uỷ quyền số 784/2018/UQ - VPB ngày 18/4/2018);

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Gi - Sinh năm 1980

Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1958

Địa chỉ: Phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ngân hàng TMCP Việt Nam T rút yêu cầu buộc anh Nguyễn Trường Gi và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán khoản tiền lãi phạt tính đến ngày 15/11/2018, với số tiền rút yêu cầu là 7.493.234đ (Bảy triệu, bốn trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm ba mươi tư đồng).

* Tính đến ngày 15/11/2018 anh Gi chị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 139.234.360đ (Một trăm ba mươi chín triệu, hai trăm ba mươi tư ngàn, ba trăm sáu mươi đồng), Trong đó: tiền gốc 105.388.054đ (Một trăm lẻ năm triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, không trăm năm mươi tư đồng), tiền lãi trong hạn 4.990.200đ (Bốn

triệu, chín trăm chín mươi ngàn, hai trăm đồng), lãi quá hạn 28.856.106đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, một trăm lẻ sáu đồng).

* *Về phương thức thanh toán:* Anh Nguyễn Trường Gi và chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 139.234.360đ (Một trăm ba mươi chín triệu, hai trăm ba mươi tư ngàn, ba trăm sáu mươi đồng), cho Ngân hàng vào ngày 01/8/2019. Kể từ ngày 16/11/2019 anh Gi và chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Trường hợp anh Gi, chị H không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 22, địa chỉ tại số 78 Nguyễn Huy Tự, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (Nay là số nhà 37/109 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa), theo GCNQSDĐ số Y 085338 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 15/9/2003 mang tên bà Nguyễn Thị D theo hợp đồng thế chấp ngày 03/4/2015, số công chứng 1116 quyển số 01 TP/CC-SCC tại văn phòng Công chứng Thuận Thiên.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

- Anh Gi, chị H phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 3.480.000đ (Ba triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 3.668.000đ (Ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0006778 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân

